

Results

Home Meet vs. Loch Lloyd — Jun 22, 2022

Page 1 of 10

#1 Girls 8 & Under 25yd Freestyle

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Terry, Cacki	7 NGC	22.10	21.66	6
2	Wise, Riley	7 NGC	23.55	22.89	4
3	Waldron, Blakely	8 LLCC	22.15	23.24	3
4	Lowe, Adilyn	8 LLCC	28.07	24.90	2
5	Schowengerdt, Eila	7 LLCC	26.77	25.00	1
6	Bahr, Hadley	8 LLCC	24.58	25.14	
7	Eid, Audrey	7 NGC	33.86	27.08	
8	Douglas, Jillian	7 LLCC	24.58	27.14	
9	Duffy, Emma	8 LLCC	29.28	27.84	
10	Bollig, Kinley	7 NGC	NT	28.49	
11	Robinson, Evie	7 NGC	30.10	28.67	
12	Musfeldt, Rylin	7 LLCC	30.24	28.93	
13	Bayer, Sloane	7 NGC	36.49	29.02	
14	Palma, Lucy	8 LLCC	30.55	30.74	
15	Schowengerdt, Blythe	6 LLCC	32.34	31.32	
16	Borota, Stella	5 NGC	30.94	32.31	
17	Sutton, Rebecca	7 LLCC	33.82	33.26	
18	Restivo, Annabella	7 LLCC	41.07	34.84	
19	Mccaffree, Isabelle	8 LLCC	34.88	35.18	
20	Bohning, Eleanor	6 LLCC	NT	35.49	
21	Witte, Livi	5 LLCC	40.81	36.03	
22	Starr, Kate	6 NGC	36.13	45.77	

#2 Boys 8 & Under 25yd Freestyle

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Binaggio, Nico	8 LLCC	19.05	18.25	6
2	Paap, Luke	8 NGC	24.79	22.02	4
3	Waldron, William	7 LLCC	29.69	22.58	3
4	Ismert, PJ	8 NGC	26.73	24.11	2
5	Webb, Walker	8 LLCC	24.19	24.13	1
6	Riesman, Charlie	7 NGC	22.66	24.43	
7	Banks, Nick	8 NGC	26.36	24.54	
8	Gallagher, Emmett	7 NGC	21.38	24.55	
9	Drysdale, Davis	8 LLCC	27.92	25.19	
10	Sullivan, Blaise	8 LLCC	27.81	25.48	
11	Walker, Andrew	7 NGC	23.76	25.89	
12	Nixon, Charlie	7 NGC	27.65	26.65	
13	Borota, Blake	7 NGC	27.20	26.91	
14	Roberts, Sully	7 LLCC	33.83	27.60	
15	Witte, Eli	6 LLCC	27.45	28.28	
16	Kamali, Ryan	8 NGC	24.62	28.98	
17	Hamker, William	7 NGC	30.74	29.14	
18	Walz, Killian	7 NGC	29.75	30.77	
19	Webb, Reed	6 LLCC	31.41	31.33	
20	Bahr, Knox	6 LLCC	35.11	34.56	
21	McGeehan, Charlie	7 NGC	33.88	35.80	
22	Ismert, Louie	6 LLCC	31.23	36.33	
23	Mazzella, Enzo	7 NGC	35.75	36.64	
--	McCoppin, Maddox	7 NGC	30.81	NS	

#3 Girls 9-10 25yd Freestyle

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Thum-Edwards, Londyn	10 LLCC	16.05	16.31	6
2	Bernard, Leila	9 LLCC	18.05	17.63	4
3	Ismert, Zelig	10 LLCC	18.19	17.87	3
4	Schreiner, Brooklyn	10 NGC	17.50	18.07	2
5	Rellihan, Brooke	10 LLCC	23.61	18.40	
6	Gallagher, Shae	10 NGC	19.24	18.62	1
7	Nixon, Stella	10 NGC	19.42	19.55	
8	Robinson, Rose	10 NGC	19.90	19.60	
9	Beary, Julia	9 NGC	19.90	19.63	
10	Rose, London	10 LLCC	21.95	20.58	
11	Rogge, Franny	9 LLCC	20.30	20.64	
12	Yanes, Scarlett	10 LLCC	21.53	21.03	
13	Power, Charlotte	10 NGC	21.87	21.05	
14	Neal, Keilie	10 LLCC	22.14	21.09	
15	Lowe, Ally	10 LLCC	20.41	21.12	
16	Garrett, Hattie	9 LLCC	27.44	22.09	
17*	Paap, Kayla	10 NGC	22.84	22.30	
17*	Kamer, Chloe	10 NGC	22.86	22.30	
19	Hintz, Sierra	9 NGC	23.99	23.07	
20	Brennan, Claire	9 LLCC	22.15	23.21	
21	Rellihan, Sydney	9 LLCC	23.25	23.27	
22	Bicknell, Parker	9 LLCC	21.65	23.44	
23	Walker, Annalise	10 NGC	20.75	23.46	
24	Riscoe, Audrey	9 LLCC	21.86	23.90	
25	Chelepis, Lauren	10 NGC	21.83	24.41	
26	Wegner, Sloane	9 LLCC	26.30	24.62	
27	Kamer, Sophie	9 NGC	24.71	24.69	
28	Shah, Anya	9 NGC	24.40	24.81	
29	Groves, Lucy	10 LLCC	24.40	25.07	
30	Kenefake, Vivian, Viv or Vivi	9 LLCC	25.68	25.71	
31	Meyer, Natalie	10 NGC	25.30	26.15	
32	Wickham, Madelaine	9 LLCC	28.51	26.49	
33	Neal, Tegan	9 LLCC	28.45	26.52	
34	Wickham, McKayla	9 LLCC	29.34	28.50	

#4 Boys 9-10 25yd Freestyle

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Eid, Anthony	10 NGC	17.61	16.46	6
2	Bennett, Mason	10 NGC	17.27	16.76	4
3	Skilling, Hudson	10 LLCC	17.84	18.63	3
4*	Boudreau, Leo	9 NGC	18.75	19.26	1
4*	Morris, CJ	9 NGC	19.37	19.26	1
6	Gallagher, August	9 NGC	20.06	19.46	
7	Warren, Jack	9 LLCC	18.86	19.49	1
8	Musfeldt, Tannison	9 LLCC	19.17	19.54	
9	Chelepis, Nick	10 NGC	20.29	19.64	
10	Borota, Brooks	9 NGC	17.45	19.84	
11	McDavid, Dylan	10 LLCC	20.79	20.96	
12	Kamali, Kamron	10 NGC	20.42	21.00	
13	Glodowski, Stetler	10 LLCC	22.77	22.00	
14	Shah, Jaiden	9 NGC	22.06	22.72	
15	Palma, Wesley	9 LLCC	23.27	23.53	
16	Guzman, Brent	9 NGC	24.31	23.59	

Results

Home Meet vs. Loch Lloyd — Jun 22, 2022

Page 2 of 10

17	Williams, Gabe	10 LLCC	21.52	24.20	
18	Walz, Mark	9 NGC	25.95	24.43	
19	Moulder, Ethan	9 LLCC	23.31	24.53	
20	Gentle, Bennett	10 NGC	24.52	27.27	

#5 Girls 11-12 50yd Freestyle

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Walley, Samantha	11 NGC	31.00	28.08	6
2	Douglas, Isabella	12 LLCC	32.09	32.61	4
3	Eid, Chloe	12 NGC	33.82	33.99	3
4	Douglas, AvaAngelina	11 LLCC	35.16	34.60	2
5	Lisch, Evelyn	11 NGC	33.95	34.91	1
6	Frey, Elsie	12 NGC	37.02	35.80	
7	Beary, Ainsley	12 NGC	37.01	36.26	
8	Binaggio, Cecelia	11 LLCC	35.78	36.63	
9	Kieny, Chelsea	11 NGC	39.81	36.87	
10	Gentle, Meredith	11 NGC	38.28	37.66	
11	Morris, Madelyn	12 NGC	39.79	38.03	
12	Ndumbu, Nia	12 NGC	40.84	40.02	
13	Battmer, Vivi	11 LLCC	38.19	40.49	
14	Grojean, Ava	12 NGC	41.72	40.67	
15	Chelepis, Anna	12 NGC	38.21	40.72	
16	Bennett, Morgan	12 NGC	49.88	47.81	
17	Sano, Franny	11 NGC	48.65	51.46	
18	Miller, Reese	11 NGC	58.97	1:01.33	
--	Schreiner, Morgan	12 NGC	34.10	NS	

#6 Boys 11-12 50yd Freestyle

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Kestner, Max	12 NGC	28.45	29.35	6
2	Tonnies, Henry	12 LLCC	31.64	32.48	4
3	McIlnay, Peter	11 NGC	39.76	37.26	3
4	Ismert, Xavier	12 LLCC	36.16	37.49	2
5	Wickham, Cameron	12 LLCC	41.44	38.20	1
6	Duffy, Mason	11 LLCC	44.20	41.22	
7	Hooper, Charles	11 LLCC	45.56	46.54	
8	Wickham, Cullen	12 LLCC	46.04	55.99	

#7 Girls 13-14 50yd Freestyle

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Gitobu, Alana	14 NGC	28.99	30.18	6
2	Glenn, Caroline	13 NGC	30.51	30.88	4
3	Lewis, Natalie	13 LLCC	31.73	31.75	3
4	Richardson, Caleigh	13 NGC	32.02	31.83	2
5	Irvin, Nora	14 LLCC	31.61	31.93	1
6	Fleming, Lia	14 NGC	33.23	32.90	
7	Chandler, Natalie	14 NGC	32.79	33.25	
8*	Ingram, Kate	13 LLCC	33.62	33.30	
8*	Denice, Stella	13 NGC	33.76	33.30	
10	Walley, Emily	13 NGC	33.14	33.65	
11	Rolando, Lilly	14 NGC	34.05	34.67	
12	Thorpe, Lola	13 NGC	33.83	35.14	
13	Kieny, Lexi	13 NGC	NT	35.69	
14	McIlnay, Maeve	13 NGC	35.25	36.46	

15	Austin, Emma	13 LLCC	38.02	36.64	
16	Grace, Ella	13 NGC	36.75	37.02	
17	Groves, Frances	13 LLCC	36.96	38.22	
18	Ungashick, Caroline	14 NGC	39.83	38.99	
19	Schumm, Lyla	13 NGC	38.85	40.44	
20	Yanes, Sophia	13 LLCC	42.73	40.45	
21	Pace, Ella	13 LLCC	40.77	41.21	
22	Hellebusch, Brooke	13 NGC	45.25	44.50	
--	Ladd, Victoria	14 LLCC	32.79	NS	

#8 Boys 13-14 50yd Freestyle

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	McAdams, Aidan	14 LLCC	26.91	28.24	6
2	Sullivan, Kevin	14 LLCC	29.52	29.93	4
3	Sullivan, Declan	13 LLCC	30.95	30.17	3
4	Dierks, Connor	13 NGC	31.12	30.76	2
5	Williams, Clay	13 LLCC	NT	33.47	
6	Gomez, Parker	13 NGC	33.18	33.80	1
7	Hooper, Henry	14 LLCC	32.46	34.15	
8	Huber, Grady	13 NGC	35.61	35.26	

#9 Women 15-18 50yd Freestyle

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Bullock, Charlotte	16 LLCC	29.13	30.39	6
2	Dierks, Emily	17 NGC	31.08	30.43	4
3	Stoddard, Brianna	15 LLCC	31.25	32.89	3
4	Benskin, Josie	15 NGC	35.10	34.09	2
5	Gitto, Abby	16 LLCC	34.81	34.98	1
6	Willis, Audrey	15 LLCC	37.86	35.97	
7	Glenn, Sydney	16 NGC	35.15	36.13	

#10 Men 15-18 50yd Freestyle

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	McAdams, Ian	17 LLCC	NT	24.55	6
2	Fleming, Will	17 NGC	25.81	25.17	4
3	Scanlon, Brady	16 NGC	25.29	25.38	3
4	Oddo, Brooks	17 NGC	33.53	27.98	2
5	Kamer, Anthony	15 NGC	NT	28.72	
6	Oswald, Tyler	15 LLCC	28.97	29.53	1
7	Ismert, Isaac	15 NGC	34.35	31.13	
8	Adkins, Dylan	17 NGC	34.48	32.60	
9	Grojean, Tyler	15 NGC	31.14	33.09	
10	Schenck, Colin	15 NGC	41.35	34.25	
11	Burke, Logan	15 LLCC	37.06	37.69	

#11 Girls 8 & Under 25yd Butterfly

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Miller, Evie	8 NGC	32.90	28.24	6
2	Wise, Riley	7 NGC	NT	30.18	4
3	Schowengerdt, Blythe	6 LLCC	NT	33.77	3
--	Terry, Cacki	7 NGC	NT	DQ	
--	Borota, Stella	5 NGC	NT	DQ	

Results

Home Meet vs. Loch Lloyd — Jun 22, 2022

Page 3 of 10

#12 Boys 8 & Under 25yd Butterfly

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Binaggio, Nico	8 LLCC	21.91	21.36	6
2	Mezger, Sawyer	8 NGC	26.23	25.69	4
3	Nixon, Charlie	7 NGC	31.82	29.70	3
4	Drysdale, Davis	8 LLCC	NT	33.23	2
5	Gallagher, Emmett	7 NGC	NT	34.16	1
--	Hamker, William	7 NGC	NT	DQ	
--	Webb, Walker	8 LLCC	NT	DQ	
--	Riesman, Charlie	7 NGC	27.37	DQ	
--	Banks, Nick	8 NGC	NT	DQ	

#13 Girls 9-10 25yd Butterfly

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Thum-Edwards, Londyn	10 LLCC	17.70	17.65	6
2	Ismert, Zelig	10 LLCC	20.49	20.13	4
3	Kopitas, Ava	10 NGC	22.52	21.76	3
4	Schreiner, Brooklynn	10 NGC	19.63	23.32	2
5	Walker, Annalise	10 NGC	23.91	23.66	1
6	Bicknell, Parker	9 LLCC	24.56	24.34	
7	Brennan, Claire	9 LLCC	NT	25.19	
8	Beary, Julia	9 NGC	27.46	25.90	
9	Rose, London	10 LLCC	34.68	26.48	
10	Kamer, Chloe	10 NGC	1:00.14	28.87	
11	Lowe, Ally	10 LLCC	32.17	30.50	
12	Meyer, Natalie	10 NGC	NT	33.72	
--	Neal, Tegan	9 LLCC	41.47	DQ	
--	Neal, Keilie	10 LLCC	NT	DQ	

#14 Boys 9-10 25yd Butterfly

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Bennett, Mason	10 NGC	21.29	20.95	6
2	Eid, Anthony	10 NGC	21.06	21.09	4
3	Skilling, Hudson	10 LLCC	31.06	22.18	3
4	Chelepis, Nick	10 NGC	23.07	24.42	2
5	Kamali, Kamron	10 NGC	25.85	25.26	
6	Gallagher, August	9 NGC	29.40	27.11	
7	Walz, Mark	9 NGC	31.62	27.36	
8	McDavid, Dylan	10 LLCC	23.65	27.69	1
9	Williams, Gabe	10 LLCC	30.37	29.76	
--	Glodowski, Stetler	10 LLCC	30.64	DQ	

#15 Girls 11-12 50yd Butterfly

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Eid, Chloe	12 NGC	40.90	42.52	6
2	Chandler, Alison	12 NGC	47.58	42.89	4
3	Beary, Ainsley	12 NGC	43.74	43.95	3
4	Binaggio, Cecelia	11 LLCC	44.83	45.48	2
5	Frey, Elsie	12 NGC	NT	47.53	
6	Morris, Madelyn	12 NGC	47.35	48.59	
7	Kieny, Chelsea	11 NGC	NT	49.30	
8	Ndumbu, Nia	12 NGC	52.05	56.01	

--	Bennett, Morgan	12 NGC	NT	DQ
--	Sano, Franny	11 NGC	NT	DQ

#16 Boys 11-12 50yd Butterfly

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Kestner, Max	12 NGC	31.95	32.46	6

#17 Girls 13-14 50yd Butterfly

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Glenn, Caroline	13 NGC	37.70	36.39	6
2	Lewis, Natalie	13 LLCC	38.85	38.83	4
3	Fleming, Lia	14 NGC	40.27	39.93	3
4	Ingram, Kate	13 LLCC	39.94	39.94	2
5	Richardson, Caleigh	13 NGC	39.11	39.97	1
6	Mazzella, Cassia	13 NGC	38.19	40.58	
7	Walley, Emily	13 NGC	39.69	41.14	
8	McInay, Maeve	13 NGC	NT	45.33	
--	Ungashick, Caroline	14 NGC	51.65	DQ	

#18 Boys 13-14 50yd Butterfly

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Mallot, Brady	14 LLCC	29.65	29.71	6
2	Robinson, Sam	13 NGC	34.68	33.54	4
3	McAdams, Aidan	14 LLCC	35.23	34.59	3
4	Hooper, Henry	14 LLCC	42.87	41.81	2
--	Sullivan, Declan	13 LLCC	44.65	DQ	
--	Huber, Grady	13 NGC	43.54	DQ	
--	Gomez, Parker	13 NGC	38.37	DQ	

#19 Women 15-18 50yd Butterfly

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Adkins, Maddi	16 NGC	31.54	32.56	6
2	Stoddard, Brianna	15 LLCC	38.11	37.63	4
3	Schumm, Peri	17 NGC	38.62	46.43	3
4	Glenn, Sydney	16 NGC	41.54	47.38	2

#20 Men 15-18 50yd Butterfly

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	McAdams, Ian	17 LLCC	NT	27.39	6
2	Fleming, Will	17 NGC	41.08	28.68	4
3	Oddo, Brooks	17 NGC	27.33	29.77	3
4	Anliker, Danny	15 NGC	31.76	31.19	2
5	Kamer, Anthony	15 NGC	36.75	34.83	
6	Ismert, Isaac	15 NGC	41.95	38.05	
--	Schenck, Colin	15 NGC	NT	NS	

#21 Girls 8 & Under 100yd Medley Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
--	Loch Lloyd Swim	B LLCC	NT	DQ	
	1) Waldron, Blakely (8)	2) Schowengerdt, Eila (7)			
	3) Palma, Lucy (8)	4) Lowe, Adilyn (8)			

Results

Home Meet vs. Loch Lloyd — Jun 22, 2022

Page 4 of 10

--	NGC Dolphins	A NGC	2:11.85	DQ
	1) Bayer, Sloane (7)	2) Wise, Riley (7)		
	3) Miller, Evie (8)	4) Terry, Cacki (7)		
--	Loch Lloyd Swim	A LLCC	NT	DQ
	1) Bahr, Hadley (8)	2) Douglas, Jillian (7)		
	3) Schowengerdt, Blythe (6)	4) —		
--	NGC Dolphins	B NGC	NT	DQ
	1) Starr, Kate (6)	2) Eid, Audrey (7)		
	3) Borota, Stella (5)	4) Bollig, Kinley (7)		

#22 Boys 8 & Under 100yd Medley Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	NGC Dolphins	A NGC	1:39.28	1:49.47	8
	1) Wise, Cam (8)	2) Mezger, Sawyer (8)			
	3) Riesman, Charlie (7)	4) Gallagher, Emmett (7)			
--	NGC Dolphins	D NGC	NT	DQ	
	1) Mazzella, Enzo (7)	2) Ismert, PJ (8)			
	3) Banks, Nick (8)	4) McCoppin, Maddox (7)			
--	NGC Dolphins	B NGC	2:00.69	DQ	
	1) Borota, Blake (7)	2) Kamali, Ryan (8)			
	3) Nixon, Charlie (7)	4) Walker, Andrew (7)			
--	NGC Dolphins	C NGC	NT	DQ	
	1) McGeehan, Charlie (7)	2) Walz, Killian (7)			
	3) Hamker, William (7)	4) Paap, Luke (8)			
--	Loch Lloyd Swim	A LLCC	1:44.57	DQ	
	1) Waldron, William (7)	2) Sullivan, Blaise (8)			
	3) Binaggio, Nico (8)	4) Webb, Walker (8)			
--	Loch Lloyd Swim	B LLCC	NT	SCR	
	1) Witte, Eli (6)	2) —			
	3) Drysdale, Davis (8)	4) Webb, Reed (6)			

#23 Girls 9-10 100yd Medley Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	Loch Lloyd Swim	A LLCC	1:22.85	1:24.14	8
	1) Ismert, Zelig (10)	2) Yanes, Scarlett (10)			
	3) Thum-Edwards, Londyn (10)	4) Bernard, Leila (9)			
2	NGC Dolphins	A NGC	1:26.02	1:38.85	4
	1) Nixon, Stella (10)	2) Kopitas, Ava (10)			
	3) Schreiner, Brooklynn (10)	4) Gallagher, Shae (10)			
--	NGC Dolphins	B NGC	1:38.44	DQ	
	1) Paap, Kayla (10)	2) Kamer, Chloe (10)			
	3) Walker, Annalise (10)	4) Beary, Julia (9)			
--	NGC Dolphins	D NGC	2:12.88	DQ	
	1) Power, Charlotte (10)	2) Robinson, Rose (10)			
	3) Kamer, Sophie (9)	4) Robinson, Evie (7)			
--	Loch Lloyd Swim	C LLCC	1:49.63	DQ	
	1) Lowe, Ally (10)	2) Neal, Tegan (9)			
	3) Kenefake, Vivian, Viv or Viv...	4) Rose, London (10)			
--	NGC Dolphins	C NGC	1:54.13	DQ	
	1) Meyer, Natalie (10)	2) Shah, Anya (9)			
	3) Hintz, Sierra (9)	4) Chelepis, Lauren (10)			
--	Loch Lloyd Swim	B LLCC	1:43.27	DQ	
	1) Neal, Keilie (10)	2) Bicknell, Parker (9)			
	3) Riscoe, Audrey (9)	4) Rogge, Franny (9)			

#24 Boys 9-10 100yd Medley Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	NGC Dolphins	A NGC	1:24.97	1:34.53	8
	1) Eid, Anthony (10)	2) Morris, CJ (9)			
	3) Bennett, Mason (10)	4) Borota, Brooks (9)			
2	NGC Dolphins	B NGC	1:43.66	1:48.51	4
	1) Guzman, Brent (9)	2) Gentle, Bennett (10)			
	3) Chelepis, Nick (10)	4) Kamali, Kamron (10)			
--	Loch Lloyd Swim	A LLCC	1:52.65	DQ	
	1) Warren, Jack (9)	2) Williams, Gabe (10)			
	3) Glodowski, Stetler (10)	4) Skilling, Hudson (10)			

#25 Girls 11-12 200yd Medley Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	NGC Dolphins	A NGC	2:36.71	2:34.05	8
	1) Lisch, Evelyn (11)	2) Gentle, Meredith (11)			
	3) Walley, Samantha (11)	4) Eid, Chloe (12)			
2	Loch Lloyd Swim	A LLCC	2:46.27	2:47.74	4
	1) Battmer, Vivi (11)	2) Douglas, Isabella (12)			
	3) Douglas, AvaAngelina (11)	4) Binaggio, Cecelia (11)			
3	NGC Dolphins	B NGC	2:56.59	2:57.89	3
	1) Chandler, Alison (12)	2) Chelepis, Anna (12)			
	3) Beary, Ainsley (12)	4) Frey, Elsie (12)			
4	NGC Dolphins	C NGC	3:16.55	3:08.35	
	1) Ndumbu, Nia (12)	2) Grojean, Ava (12)			
	3) Morris, Madelyn (12)	4) Kieny, Chelsea (11)			
X	NGC Dolphins (EXH)	D NGC	NT	4:01.87	
	1) Bennett, Morgan (12)	2) Sano, Franny (11)			
	3) Miller, Reese (11)	4) —			

#26 Boys 11-12 200yd Medley Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	Loch Lloyd Swim	A LLCC	3:15.90	3:04.74	8
	1) Wickham, Cameron (12)	2) Ismert, Xavier (12)			
	3) Tonnies, Henry (12)	4) Duffy, Mason (11)			
2	NGC Dolphins	A NGC	2:59.96	3:05.38	4
	1) Shah, Jaiden (9)	2) McIlroy, Peter (11)			
	3) Kestner, Max (12)	4) Boudreau, Leo (9)			

#27 Girls 13-14 200yd Medley Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	Loch Lloyd Swim	A LLCC	2:35.67	2:37.18	8
	1) Lewis, Natalie (13)	2) Irvin, Nora (14)			
	3) Ingram, Kate (13)	4) Ladd, Victoria (14)			
2	NGC Dolphins	B NGC	2:35.49	2:39.64	4
	1) Rolando, Lilly (14)	2) Ungashick, Caroline (14)			
	3) Walley, Emily (13)	4) Richardson, Caleigh (13)			
3	NGC Dolphins	C NGC	2:43.72	2:42.68	3
	1) Denice, Stella (13)	2) Chandler, Natalie (14)			
	3) Fleming, Lia (14)	4) Thorpe, Lola (13)			
--	NGC Dolphins	D NGC	NT	DQ	
	1) Kieny, Lexi (13)	2) Grace, Ella (13)			
	3) McIlroy, Maeve (13)	4) Hellebusch, Brooke (13)			

Results

Home Meet vs. Loch Lloyd — Jun 22, 2022

Page 5 of 10

--	NGC Dolphins	A NGC	2:27.86	DQ
	1) Gitobu, Alana (14)	2) Schumm, Lyla (13)		
	3) Mazzella, Cassia (13)	4) Glenn, Caroline (13)		
--	Loch Lloyd Swim	B LLCC	3:14.32	DQ
	1) Groves, Frances (13)	2) Yanes, Sophia (13)		
	3) Austin, Emma (13)	4) Pace, Ella (13)		

#28 Boys 13-14 200yd Medley Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	Loch Lloyd Swim	A LLCC	2:17.40	2:16.12	8
	1) Sullivan, Kevin (14)	2) Mallot, Brady (14)			
	3) McAdams, Aidan (14)	4) Sullivan, Declan (13)			
2	NGC Dolphins	A NGC	2:32.09	2:32.15	4
	1) Robinson, Sam (13)	2) Dierks, Connor (13)			
	3) Gomez, Parker (13)	4) Huber, Grady (13)			

#29 Mixed 15-18 200yd Medley Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	Loch Lloyd Swim	A LLCC	NT	2:13.32	8
	1) Oswald, Tyler (15)	2) Bullock, Charlotte (16)			
	3) McAdams, Ian (17)	4) Stoddard, Brianna (15)			
2	NGC Dolphins	B NGC	2:23.04	2:23.16	4
	1) Fleming, Will (17)	2) Schumm, Peri (17)			
	3) Anliker, Danny (15)	4) Benskin, Josie (15)			
X	NGC Dolphins (EXH)	C NGC	2:42.70	2:33.80	
	1) Kamer, Anthony (15)	2) Grojean, Tyler (15)			
	3) Glenn, Sydney (16)	4) Schenck, Colin (15)			
--	NGC Dolphins	A NGC	2:09.54	DQ	
	1) Scanlon, Brady (16)	2) Dierks, Emily (17)			
	3) Oddo, Brooks (17)	4) Adkins, Maddi (16)			

#31 Girls 8 & Under 25yd Breaststroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Bahr, Hadley	8 LLCC	28.26	29.90	6
2	Douglas, Jillian	7 LLCC	33.75	32.12	4
--	Palma, Lucy	8 LLCC	42.05	DQ	
--	Bayer, Sloane	7 NGC	NT	DQ	
--	Duffy, Emma	8 LLCC	NT	DQ	
--	Eid, Audrey	7 NGC	NT	DQ	
--	Schowengerdt, Eila	7 LLCC	50.68	DQ	
--	Robinson, Evie	7 NGC	NT	DQ	
--	Restivo, Annabella	7 LLCC	1:03.70	DQ	
--	Miller, Evie	8 NGC	31.51	DQ	
--	Musfeldt, Rylin	7 LLCC	38.75	DQ	

#32 Boys 8 & Under 25yd Breaststroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Mezger, Sawyer	8 NGC	25.25	25.61	6
2	Wise, Cam	8 NGC	30.91	30.97	4
3	Walker, Andrew	7 NGC	NT	33.29	3
4	Kamali, Ryan	8 NGC	37.35	34.65	
--	Nixon, Charlie	7 NGC	37.41	DQ	
--	Borota, Blake	7 NGC	32.15	DQ	

--	Webb, Reed	6 LLCC	NT	DQ
--	Waldron, William	7 LLCC	45.37	DQ
--	McGeehan, Charlie	7 NGC	NT	DQ
--	Walz, Killian	7 NGC	37.79	DQ
--	Witte, Eli	6 LLCC	40.97	DQ
--	Ismert, PJ	8 NGC	NT	DQ
--	Paap, Luke	8 NGC	NT	DQ

#33 Girls 9-10 25yd Breaststroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Yanes, Scarlett	10 LLCC	25.69	24.64	6
2	Kopitas, Ava	10 NGC	24.70	25.73	4
3	Nixon, Stella	10 NGC	29.32	28.25	3
4	Bernard, Leila	9 LLCC	31.00	28.40	2
5	Robinson, Rose	10 NGC	29.13	30.42	1
6	Hintz, Sierra	9 NGC	31.16	32.38	
7	Garrett, Hattie	9 LLCC	NT	32.88	
8	Shah, Anya	9 NGC	33.47	34.41	
9	Kamer, Sophie	9 NGC	34.64	36.77	
10	Chelepis, Lauren	10 NGC	36.36	41.49	
--	Wickham, Madelaine	9 LLCC	NT	DQ	
--	Riscoe, Audrey	9 LLCC	37.08	DQ	
--	Kamer, Chloe	10 NGC	28.38	DQ	
--	Power, Charlotte	10 NGC	36.28	DQ	
--	Kenefake, Vivian, Viv or Vivi	9 LLCC	43.88	DQ	
--	Paap, Kayla	10 NGC	30.83	DQ	
--	Wickham, McKayla	9 LLCC	NT	DQ	

#34 Boys 9-10 25yd Breaststroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Borota, Brooks	9 NGC	25.40	25.25	6
2	Morris, CJ	9 NGC	23.58	27.31	4
3	Gentle, Bennett	10 NGC	28.33	28.96	3
4	Boudreau, Leo	9 NGC	29.04	29.27	
5	Walz, Mark	9 NGC	31.63	30.55	
6	Shah, Jaiden	9 NGC	29.78	31.36	
7	Musfeldt, Tennison	9 LLCC	33.65	33.07	2
8	Palma, Wesley	9 LLCC	51.68	35.12	1
9	McDavid, Dylan	10 LLCC	33.29	35.49	
10	Guzman, Brent	9 NGC	36.08	35.54	
--	Moulder, Ethan	9 LLCC	NT	DQ	
--	Warren, Jack	9 LLCC	38.78	DQ	

#35 Girls 11-12 50yd Breaststroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Walley, Samantha	11 NGC	44.00	38.62	6
2	Douglas, Isabella	12 LLCC	43.32	43.60	4
3	Gentle, Meredith	11 NGC	50.74	49.48	3
4	Chelepis, Anna	12 NGC	52.48	54.95	2
5	Grojean, Ava	12 NGC	55.21	56.22	
6	Battmer, Vivi	11 LLCC	NT	56.62	1
7	Lisch, Evelyn	11 NGC	1:03.00	58.71	
8	Miller, Reese	11 NGC	1:04.93	1:13.31	

Results

Home Meet vs. Loch Lloyd — Jun 22, 2022

Page 6 of 10

-- Schreiner, Morgan 12 NGC 51.06 **NS**

#36 Boys 11-12 50yd Breaststroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	McIlnay, Peter	11 NGC	51.07	50.76	6
2	Ismert, Xavier	12 LLCC	1:03.71	52.80	4
--	Duffy, Mason	11 LLCC	NT	DQ	

#37 Girls 13-14 50yd Breaststroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Irvin, Nora	14 LLCC	40.79	41.74	6
2	Schumm, Lyla	13 NGC	41.31	42.17	4
3	Ungashick, Caroline	14 NGC	41.88	42.92	3
4	Rolando, Lilly	14 NGC	42.81	44.70	2
5	Groves, Frances	13 LLCC	48.50	48.11	1
6	Grace, Ella	13 NGC	48.98	48.37	
7	Thorpe, Lola	13 NGC	NT	48.94	
8	Denice, Stella	13 NGC	51.88	50.59	
9	Gaigals, Josie	14 LLCC	47.47	51.86	
10	Kieny, Lexi	13 NGC	NT	53.70	
11	Ward, Natalie	14 NGC	54.74	54.19	
12	Yanes, Sophia	13 LLCC	58.21	55.70	
13	Hellebusch, Brooke	13 NGC	1:04.58	1:04.13	
--	Richardson, Caleigh	13 NGC	53.94	NS	
--	Ladd, Victoria	14 LLCC	50.74	NS	

#38 Boys 13-14 50yd Breaststroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Mallot, Brady	14 LLCC	33.18	35.45	6
2	Williams, Clay	13 LLCC	NT	43.86	4
3	Dierks, Connor	13 NGC	43.57	44.27	3
4	Huber, Grady	13 NGC	49.26	47.31	2

#39 Women 15-18 50yd Breaststroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Bullock, Charlotte	16 LLCC	37.02	38.63	6
2	Dierks, Emily	17 NGC	40.77	41.03	4
3	Schumm, Peri	17 NGC	40.78	45.53	3
--	Benskin, Josie	15 NGC	56.42	DQ	

#40 Men 15-18 50yd Breaststroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Oddo, Brooks	17 NGC	34.13	36.08	6
2	Anliker, Danny	15 NGC	38.77	38.70	4
3	Grojean, Tyler	15 NGC	42.56	46.28	3
--	Adkins, Dylan	17 NGC	47.32	DQ	

#41 Girls 8 & Under 25yd Backstroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Wise, Riley	7 NGC	27.94	27.40	6
2	Bayer, Sloane	7 NGC	36.04	28.89	4
3	Terry, Cacki	7 NGC	32.16	29.06	3

4	Duffy, Emma	8 LLCC	30.94	29.34	2
5	Lowe, Adilyn	8 LLCC	33.72	30.07	1
6	Bahr, Hadley	8 LLCC	27.85	32.36	
7	Schowengerdt, Eila	7 LLCC	34.90	33.99	
8	Robinson, Evie	7 NGC	NT	34.34	
9	Douglas, Jillian	7 LLCC	34.67	35.28	
10	Eid, Audrey	7 NGC	50.71	39.92	
11	Sutton, Rebecca	7 LLCC	42.71	40.35	
12	Mccaffree, Isabelle	8 LLCC	38.97	40.39	
13	Schowengerdt, Blythe	6 LLCC	42.44	42.93	
14	Bohning, Eleanor	6 LLCC	NT	43.17	
15	Borota, Stella	5 NGC	41.37	54.10	
--	Musfeldt, Rylin	7 LLCC	35.24	DQ	
--	Starr, Kate	6 NGC	1:09.45	DQ	
--	Palma, Lucy	8 LLCC	36.41	DQ	
--	Waldron, Blakely	8 LLCC	30.23	SCR	

#42 Boys 8 & Under 25yd Backstroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Wise, Cam	8 NGC	25.28	23.02	6
2	Waldron, William	7 LLCC	28.15	25.71	4
3	Webb, Walker	8 LLCC	32.01	29.13	3
4	Riesman, Charlie	7 NGC	29.33	29.60	2
5	Gallagher, Emmett	7 NGC	33.16	32.21	1
6	Witte, Eli	6 LLCC	32.82	32.51	
7	Sullivan, Blaise	8 LLCC	39.06	32.80	
8	Drysdale, Davis	8 LLCC	30.04	33.59	
9	McGeehan, Charlie	7 NGC	41.07	34.54	
10	Webb, Reed	6 LLCC	NT	35.97	
11	Bahr, Knox	6 LLCC	48.61	36.18	
12	Kamali, Ryan	8 NGC	35.09	36.48	
13	Paap, Luke	8 NGC	41.61	36.88	
14	Banks, Nick	8 NGC	45.25	38.89	
15	Borota, Blake	7 NGC	27.77	39.66	
16	Walz, Killian	7 NGC	47.61	40.44	
17	Walker, Andrew	7 NGC	35.39	41.42	
18	Mazzella, Enzo	7 NGC	43.40	43.03	
--	Hamker, William	7 NGC	47.15	DQ	
--	Ismert, PJ	8 NGC	39.83	DQ	
--	McCoppin, Maddox	7 NGC	33.10	NS	

#43 Girls 9-10 25yd Backstroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Walker, Annalise	10 NGC	22.72	23.40	6
2	Lowe, Ally	10 LLCC	24.86	24.81	4
3	Paap, Kayla	10 NGC	26.25	25.24	3
4	Rellihan, Sydney	9 LLCC	26.60	25.52	2
5	Groves, Lucy	10 LLCC	25.99	25.78	1
6	Riscoe, Audrey	9 LLCC	25.97	25.99	
7	Gallagher, Shae	10 NGC	23.53	26.18	
8	Wegner, Sloane	9 LLCC	28.71	26.40	
9	Brennan, Claire	9 LLCC	26.83	27.18	
10	Rellihan, Brooke	10 LLCC	28.52	27.38	
11	Power, Charlotte	10 NGC	34.72	27.49	
12	Nixon, Stella	10 NGC	22.44	27.58	

Results

Home Meet vs. Loch Lloyd — Jun 22, 2022

Page 7 of 10

13	Yanes, Scarlett	10 LLCC	27.94	27.63
14	Rose, London	10 LLCC	27.35	27.86
15	Neal, Keilie	10 LLCC	22.06	28.09
16	Robinson, Rose	10 NGC	28.42	28.25
17	Rogge, Franny	9 LLCC	27.76	28.26
18	Beary, Julia	9 NGC	30.24	28.37
19	Hintz, Sierra	9 NGC	27.54	28.39
20	Bicknell, Parker	9 LLCC	28.41	28.65
21	Chelepis, Lauren	10 NGC	28.42	28.92
22	Kenefake, Vivian, Viv or Vivi	9 LLCC	27.76	29.23
23	Garrett, Hattie	9 LLCC	27.85	30.35
24	Shah, Anya	9 NGC	31.90	31.44
25	Wickham, McKayla	9 LLCC	30.91	32.49
26	Neal, Tegan	9 LLCC	33.04	32.97
27	Meyer, Natalie	10 NGC	28.23	34.37
28	Wickham, Madelaine	9 LLCC	35.68	37.33
29	Kamer, Sophie	9 NGC	39.46	37.79

#44 Boys 9-10 25yd Backstroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Eid, Anthony	10 NGC	22.66	22.20	6
2	Musfeldt, Tennison	9 LLCC	23.27	23.48	4
3	Skilling, Hudson	10 LLCC	25.19	23.93	3
4	Chelepis, Nick	10 NGC	24.69	25.08	2
5	Gallagher, August	9 NGC	32.06	25.62	1
6	Warren, Jack	9 LLCC	24.29	25.82	
7	Palma, Wesley	9 LLCC	29.41	25.89	
8	Borota, Brooks	9 NGC	24.58	26.23	
9	Kamali, Kamron	10 NGC	26.41	26.40	
10	Shah, Jaiden	9 NGC	25.32	27.22	
11	Gentle, Bennett	10 NGC	28.98	27.23	
12	Boudreau, Leo	9 NGC	26.24	27.41	
13	Williams, Gabe	10 LLCC	29.87	29.65	
14	Glodowski, Stetler	10 LLCC	29.88	29.80	
15	Moulder, Ethan	9 LLCC	30.03	32.53	

#45 Girls 11-12 50yd Backstroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Eid, Chloe	12 NGC	44.58	43.69	6
2	Lisch, Evelyn	11 NGC	42.40	43.85	4
3	Chandler, Alison	12 NGC	43.35	44.29	3
4	Beary, Ainsley	12 NGC	47.47	45.21	
5	Battmer, Vivi	11 LLCC	46.95	45.36	2
6	Chelepis, Anna	12 NGC	46.54	46.18	
7	Frey, Elsie	12 NGC	50.42	49.42	
8	Gentle, Meredith	11 NGC	55.13	51.47	
9	Ndumbu, Nia	12 NGC	54.18	53.79	
10	Grojean, Ava	12 NGC	56.07	58.76	
11	Sano, Franny	11 NGC	1:02.94	59.77	
12	Bennett, Morgan	12 NGC	1:03.12	1:05.13	
13	Miller, Reese	11 NGC	1:11.81	1:16.43	
--	Kieny, Chelsea	11 NGC	NT	DQ	
--	Douglas, AvaAngelina	11 LLCC	44.50	DQ	
--	Schreiner, Morgan	12 NGC	47.07	NS	

#46 Boys 11-12 50yd Backstroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Tonnies, Henry	12 LLCC	40.29	40.96	6
2	Wickham, Cameron	12 LLCC	46.97	47.72	4
3	Ismert, Xavier	12 LLCC	50.78	50.82	3
4	McInay, Peter	11 NGC	56.26	51.22	2
--	Duffy, Mason	11 LLCC	48.32	DQ	
--	Hooper, Charles	11 LLCC	50.65	DQ	

#47 Girls 13-14 50yd Backstroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Gitobu, Alana	14 NGC	37.85	37.68	6
2	Glenn, Caroline	13 NGC	40.52	38.26	4
3	Chandler, Natalie	14 NGC	43.47	40.23	3
4	Denice, Stella	13 NGC	43.14	41.23	
5	Walley, Emily	13 NGC	44.21	42.24	
6	Fleming, Lia	14 NGC	42.87	42.50	
7	Mazzella, Cassia	13 NGC	41.35	43.33	
8	Groves, Frances	13 LLCC	47.23	43.75	2
9	Ward, Natalie	14 NGC	45.10	44.16	
10	Rolando, Lilly	14 NGC	41.89	44.79	
11	Thorpe, Lola	13 NGC	48.29	46.98	
12	McInay, Maeve	13 NGC	47.90	47.91	
13	Grace, Ella	13 NGC	47.78	48.00	
14	Gaigals, Josie	14 LLCC	51.91	51.57	1
15	Pace, Ella	13 LLCC	58.10	52.28	
16	Yanes, Sophia	13 LLCC	54.89	57.28	
17	Hellebusch, Brooke	13 NGC	56.90	58.74	
--	Schumm, Lyla	13 NGC	53.76	DQ	
--	Kieny, Lexi	13 NGC	NT	DQ	

#48 Boys 13-14 50yd Backstroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Robinson, Sam	13 NGC	34.54	34.59	6
2	Sullivan, Kevin	14 LLCC	38.04	37.20	4
3	Williams, Clay	13 LLCC	NT	39.87	3
4	Hooper, Henry	14 LLCC	40.12	40.39	2
5	Gomez, Parker	13 NGC	47.53	44.88	1
--	Sullivan, Declan	13 LLCC	40.00	DQ	

#49 Women 15-18 50yd Backstroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Adkins, Maddi	16 NGC	36.43	37.43	6
2	Glenn, Sydney	16 NGC	46.91	47.17	4
3	Gitto, Abby	16 LLCC	50.19	47.46	3
4	Willis, Audrey	15 LLCC	49.56	47.78	2
--	Benskin, Josie	15 NGC	NT	SCR	

#50 Men 15-18 50yd Backstroke

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Scanlon, Brady	16 NGC	30.40	31.25	6
2	Fleming, Will	17 NGC	35.40	34.03	4

Results

Home Meet vs. Loch Lloyd — Jun 22, 2022

Page 8 of 10

3	Oswald, Tyler	15 LLCC	34.94	37.59	3
4	Kamer, Anthony	15 NGC	37.25	38.55	2
5	Schenck, Colin	15 NGC	43.40	38.77	
6	Ismert, Isaac	15 NGC	46.04	39.60	
7	Adkins, Dylan	17 NGC	41.59	41.59	
8	Burke, Logan	15 LLCC	54.83	52.58	1

#51 Girls 8 & Under 100yd Individual Medley

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
--	Miller, Evie	8 NGC	NT	DQ	

#52 Boys 8 & Under 100yd Individual Medley

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Binaggio, Nico	8 LLCC	1:51.87	1:49.24	6
2	Mezger, Sawyer	8 NGC	2:06.14	1:59.15	4
3	Wise, Cam	8 NGC	NT	2:11.11	3

#53 Girls 9-10 100yd Individual Medley

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Thum-Edwards, Londyn	10 LLCC	1:37.12	1:37.41	6
2	Ismert, Zelig	10 LLCC	NT	1:40.72	4
3	Bernard, Leila	9 LLCC	2:01.67	1:49.66	3
4	Schreiner, Brooklynn	10 NGC	1:54.75	1:54.43	2
5	Gallagher, Shae	10 NGC	NT	2:01.88	1
--	Kopitas, Ava	10 NGC	1:50.61	DQ	

#54 Boys 9-10 100yd Individual Medley

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Morris, CJ	9 NGC	1:59.53	2:01.13	6
--	Guzman, Brent	9 NGC	NT	DQ	
--	Bennett, Mason	10 NGC	1:58.48	DQ	

#55 Girls 11-12 100yd Individual Medley

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Walley, Samantha	11 NGC	1:11.63	1:10.63	6
2	Douglas, Isabella	12 LLCC	1:28.06	1:32.30	4
3	Douglas, AvaAngelina	11 LLCC	1:37.44	1:33.41	3
4	Chandler, Alison	12 NGC	1:36.96	1:39.14	2
5	Morris, Madelyn	12 NGC	NT	1:44.08	1
6	Binaggio, Cecelia	11 LLCC	1:44.23	1:49.60	

#56 Boys 11-12 100yd Individual Medley

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Kestner, Max	12 NGC	1:22.59	1:20.68	6
2	Tonnies, Henry	12 LLCC	1:28.29	1:29.21	4

#57 Girls 13-14 100yd Individual Medley

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Gitobu, Alana	14 NGC	1:17.60	1:18.98	6

2	Irvin, Nora	14 LLCC	1:23.81	1:25.14	4
3	Chandler, Natalie	14 NGC	1:27.94	1:26.46	3
4	Lewis, Natalie	13 LLCC	1:27.35	1:26.96	2
5	Mazzella, Cassia	13 NGC	1:27.54	1:33.06	1
6	Ingram, Kate	13 LLCC	1:40.45	1:34.96	
--	Ladd, Victoria	14 LLCC	1:41.95	SCR	

#58 Boys 13-14 100yd Individual Medley

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Mallot, Brady	14 LLCC	1:14.75	1:12.93	6
2	Robinson, Sam	13 NGC	1:16.16	1:16.06	4
3	McAdams, Aidan	14 LLCC	1:22.64	1:20.17	3
4	Sullivan, Kevin	14 LLCC	1:35.59	1:24.58	2
5	Dierks, Connor	13 NGC	1:23.00	1:25.76	1

#59 Women 15-18 100yd Individual Medley

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	Adkins, Maddi	16 NGC	1:16.45	1:15.37	6
2	Bullock, Charlotte	16 LLCC	1:12.87	1:15.47	4
3	Stoddard, Brianna	15 LLCC	1:21.54	1:21.17	3
4	Dierks, Emily	17 NGC	NT	1:25.29	2
5	Gitto, Abby	16 LLCC	1:37.02	1:36.09	1
6	Schumm, Peri	17 NGC	1:42.65	1:40.39	
--	Willis, Audrey	15 LLCC	1:48.95	DQ	

#60 Men 15-18 100yd Individual Medley

Pl	Name	Age Team	Seed	Official	Pts
1	McAdams, Ian	17 LLCC	NT	1:04.02	6
2	Scanlon, Brady	16 NGC	1:10.64	1:10.42	4
3	Anliker, Danny	15 NGC	1:21.27	1:18.57	3
4	Oswald, Tyler	15 LLCC	1:23.71	1:23.15	2
5	Grojean, Tyler	15 NGC	1:54.80	1:34.39	1

#61 Girls 8 & Under 100yd Freestyle Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	NGC Dolphins	A NGC	1:38.84	1:45.03	8
	1) Miller, Evie (8)	2) Robinson, Evie (7)			
	3) Wise, Riley (7)	4) Terry, Cacki (7)			
2	Loch Lloyd Swim	B LLCC	1:54.36	1:58.07	4
	1) Lowe, Adilyn (8)	2) Musfeldt, Rylin (7)			
	3) Duffy, Emma (8)	4) Schowengerdt, Eila (7)			
3	Loch Lloyd Swim	C LLCC	2:17.52	2:07.56	3
	1) Witte, Livi (5)	2) Schowengerdt, Blythe (6)			
	3) Sutton, Rebecca (7)	4) Palma, Lucy (8)			
4	NGC Dolphins	B NGC	NT	2:24.02	2
	1) Eid, Audrey (7)	2) Bollig, Kinley (7)			
	3) Starr, Kate (6)	4) Borota, Stella (5)			
--	Loch Lloyd Swim	A LLCC	1:33.05	NS	
	1) Douglas, Jillian (7)	2) Bahr, Hadley (8)			
	3) Waldron, Blakely (8)	4) Mccaffree, Isabelle (8)			

Results

Home Meet vs. Loch Lloyd — Jun 22, 2022

Page 9 of 10

#62 Boys 8 & Under 100yd Freestyle Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	NGC Dolphins	A NGC	1:28.38	1:35.83	8
	1) Gallagher, Emmett (7)	2) Walker, Andrew (7)			
	3) Riesman, Charlie (7)	4) Mezger, Sawyer (8)			
2	Loch Lloyd Swim	A LLCC	1:38.61	1:38.84	4
	1) Webb, Walker (8)	2) Drysdale, Davis (8)			
	3) Witte, Eli (6)	4) Binaggio, Nico (8)			
3	NGC Dolphins	B NGC	1:40.40	1:42.83	3
	1) Wise, Cam (8)	2) Banks, Nick (8)			
	3) Paap, Luke (8)	4) Kamali, Ryan (8)			
4	Loch Lloyd Swim	B LLCC	2:00.14	1:54.00	2
	1) Sullivan, Blaise (8)	2) Webb, Reed (6)			
	3) Ismert, Louie (6)	4) Waldron, William (7)			
5	NGC Dolphins	C NGC	1:51.32	2:04.27	
	1) Borota, Blake (7)	2) Walz, Killian (7)			
	3) Nixon, Charlie (7)	4) Ismert, PJ (8)			
6	NGC Dolphins	D NGC	2:11.18	2:18.37	
	1) McCoppin, Maddox (7)	2) Mazzella, Enzo (7)			
	3) McGeehan, Charlie (7)	4) Hamker, William (7)			

#63 Girls 9-10 100yd Freestyle Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	Loch Lloyd Swim	A LLCC	1:12.59	1:12.64	8
	1) Bernard, Leila (9)	2) Ismert, Zelig (10)			
	3) Rogge, Franny (9)	4) Thum-Edwards, Londyn (10)			
2	NGC Dolphins	A NGC	1:14.23	1:16.66	4
	1) Kopitas, Ava (10)	2) Nixon, Stella (10)			
	3) Gallagher, Shae (10)	4) Schreiner, Brooklynn (10)			
3	Loch Lloyd Swim	B LLCC	1:25.87	1:30.45	3
	1) Lowe, Ally (10)	2) Riscoe, Audrey (9)			
	3) Bicknell, Parker (9)	4) Rose, London (10)			
4	NGC Dolphins	B NGC	1:22.38	1:32.94	2
	1) Robinson, Rose (10)	2) Chelepis, Lauren (10)			
	3) Walker, Annalise (10)	4) Beary, Julia (9)			
5	Loch Lloyd Swim	C LLCC	1:31.50	1:33.31	
	1) Yanes, Scarlett (10)	2) Brennan, Claire (9)			
	3) Kenefake, Vivian, Viv or Viv...	4) Neal, Keilie (10)			
6	NGC Dolphins	C NGC	1:31.56	1:33.84	
	1) Paap, Kayla (10)	2) Hintz, Sierra (9)			
	3) Kamer, Chloe (10)	4) Power, Charlotte (10)			
X	NGC Dolphins (EXH)	D NGC	1:50.90	1:49.34	
	1) Kamer, Sophie (9)	2) Bayer, Sloane (7)			
	3) Meyer, Natalie (10)	4) Shah, Anya (9)			

#64 Boys 9-10 100yd Freestyle Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	NGC Dolphins	A NGC	1:11.08	1:17.20	8
	1) Borota, Brooks (9)	2) Boudreau, Leo (9)			
	3) Eid, Anthony (10)	4) Bennett, Mason (10)			
2	Loch Lloyd Swim	A LLCC	1:20.99	1:25.26	4
	1) Warren, Jack (9)	2) Williams, Gabe (10)			
	3) Glodowski, Stetler (10)	4) Skilling, Hudson (10)			

3	NGC Dolphins	B NGC	1:29.93	1:33.39	3
	1) Shah, Jaiden (9)	2) Walz, Mark (9)			
	3) Kamali, Kamron (10)	4) Morris, CJ (9)			

#65 Girls 11-12 200yd Freestyle Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	NGC Dolphins	A NGC	2:18.63	2:19.86	8
	1) Eid, Chloe (12)	2) Chandler, Alison (12)			
	3) Lisch, Evelyn (11)	4) Walley, Samantha (11)			
2	Loch Lloyd Swim	A LLCC	2:21.22	2:29.42	4
	1) Binaggio, Cecelia (11)	2) Douglas, AvaAngelina (11)			
	3) Battmer, Vivi (11)	4) Douglas, Isabella (12)			
3	NGC Dolphins	B NGC	2:30.52	2:38.46	3
	1) Beary, Ainsley (12)	2) Chelepis, Anna (12)			
	3) Frey, Elsie (12)	4) Gentle, Meredith (11)			
4	NGC Dolphins	C NGC	2:51.02	2:56.96	
	1) Ndumbu, Nia (12)	2) Sano, Franny (11)			
	3) Grojean, Ava (12)	4) Kieny, Chelsea (11)			
X	NGC Dolphins (EXH)	D NGC	NT	3:15.65	
	1) Morris, Madelyn (12)	2) Bennett, Morgan (12)			
	3) Miller, Reese (11)	4) —			

#66 Boys 11-12 200yd Freestyle Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	Loch Lloyd Swim	A LLCC	2:33.44	2:35.27	8
	1) Ismert, Xavier (12)	2) Wickham, Cameron (12)			
	3) Duffy, Mason (11)	4) Tonnies, Henry (12)			
2	NGC Dolphins	A NGC	2:36.99	2:43.46	4
	1) McIlnay, Peter (11)	2) Gallagher, August (9)			
	3) Chelepis, Nick (10)	4) Kestner, Max (12)			

#67 Girls 13-14 200yd Freestyle Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	NGC Dolphins	A NGC	2:09.66	2:07.24	8
	1) Glenn, Caroline (13)	2) Chandler, Natalie (14)			
	3) Denise, Stella (13)	4) Gitobu, Alana (14)			
2	Loch Lloyd Swim	A LLCC	2:09.75	2:12.94	4
	1) Lewis, Natalie (13)	2) Ingram, Kate (13)			
	3) Ladd, Victoria (14)	4) Irvin, Nora (14)			
3	NGC Dolphins	B NGC	2:14.25	2:15.70	3
	1) Fleming, Lia (14)	2) Thorpe, Lola (13)			
	3) Rolando, Lilly (14)	4) Walley, Emily (13)			
4	NGC Dolphins	C NGC	NT	2:34.20	
	1) Mazzella, Cassia (13)	2) Grace, Ella (13)			
	3) McIlnay, Maeve (13)	4) Kieny, Lexi (13)			
5	Loch Lloyd Swim	B LLCC	2:37.90	2:44.35	2
	1) Gaigals, Josie (14)	2) Pace, Ella (13)			
	3) Yanes, Sophia (13)	4) Groves, Frances (13)			
6	NGC Dolphins	D NGC	2:42.01	3:04.53	
	1) Schumm, Lyla (13)	2) Hellebusch, Brooke (13)			
	3) Ungashick, Caroline (14)	4) Ward, Natalie (14)			

Results

Home Meet vs. Loch Lloyd — Jun 22, 2022

Page 10 of 10

#68 Boys 13-14 200yd Freestyle Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	Loch Lloyd Swim	A LLCC	1:55.67	2:03.66	8
	1) Sullivan, Kevin (14)	2) Mallot, Brady (14)			
	3) Sullivan, Declan (13)	4) McAdams, Aidan (14)			
--	NGC Dolphins	A NGC	2:08.17	DQ	
	1) Dierks, Connor (13)	2) Huber, Grady (13)			
	3) Gomez, Parker (13)	4) Robinson, Sam (13)			

#69 Mixed 15-18 200yd Freestyle Relay

Pl	Team	Relay	Seed	Official	Pts
1	NGC Dolphins	A NGC	1:50.21	1:52.68	8
	1) Fleming, Will (17)	2) Adkins, Maddi (16)			
	3) Dierks, Emily (17)	4) Scanlon, Brady (16)			

2	Loch Lloyd Swim	A LLCC	NT	1:57.68	4
	1) Bullock, Charlotte (16)	2) Oswald, Tyler (15)			
	3) Stoddard, Brianna (15)	4) McAdams, Ian (17)			
3	NGC Dolphins	B NGC	2:08.99	2:12.65	3
	1) Anliker, Danny (15)	2) Glenn, Sydney (16)			
	3) Schumm, Peri (17)	4) Oddo, Brooks (17)			
X	NGC Dolphins (EXH)	C NGC	2:15.07	2:10.94	
	1) Ismert, Isaac (15)	2) Grojean, Tyler (15)			
	3) Benskin, Josie (15)	4) Adkins, Dylan (17)			